

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2021

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1222/TTr-P1 ngày 06/12/2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2021;

Sở Công Thương báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2021 (số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến 14/12/2021) như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN, lãng phí, Sở Công Thương ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, như: Công văn số 03-CV/ĐU ngày 11/5/2021 của Đảng ủy Sở về triển khai công tác PCTN; Công văn số 47-CV/ĐU ngày 01/9/2021 của Đảng ủy Sở về việc triển khai Chương trình số 11-CTr/ĐUK ngày 10/8/2021 của Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong nhiệm kỳ 2020 -2025; Kế hoạch số 13/KH-SCT ngày 09/3/2021 thực hiện công tác PCTN năm 2021; Kế hoạch số 29/KH-SCT ngày 31/5/2021 thực hiện chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; Kế hoạch số 36/KH-SCT ngày 19/8/2021 triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” trong giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1178/SCT-TTr ngày 23/8/2021 về việc triển khai thực hiện Kết luận số

05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 37/KH-SCT ngày 28/9/2021 thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế.

Tổ chức sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị, Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 09/02/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Đánh giá công tác PCTN năm 2020 theo Kế hoạch số 501/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020; Tổng kết đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh giai đoạn 2016-2019; kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”.

b) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Nhằm cụ thể hoá, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, góp phần hạn chế những sơ hở, bất cập trong quản lý dễ bị lợi dụng để tham nhũng. Trong năm 2021, Sở Công Thương tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xây dựng 02 văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện trong năm 2020; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến ngành công thương gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các dự thảo do bộ, ngành và các đơn vị khác soạn thảo gửi lấy ý kiến góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN: Thanh tra Sở được phân công nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác PCTN. Hiện tại, phòng có 03 công chức, trong đó Chánh Thanh tra Sở trực tiếp chỉ đạo tham mưu và giao cho 01 công chức kiêm nhiệm công tác này.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN bằng nhiều hình thức như: thông qua cuộc họp chi bộ, giao ban hàng tháng, sinh hoạt cơ quan định kỳ, sao gửi tài liệu thông báo trên mạng nội bộ, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở. Nội dung tuyên truyền tập trung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ

đạo của Trung ương, của tỉnh như: Luật PCTN; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện chương trình hành động của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao hiệu quả công tác PCTN...

Qua việc tuyên truyền, phổ biến, đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ CCVC về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PCTN góp phần xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan trong sạch, vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan luôn được cấp ủy, lãnh đạo cơ quan quan tâm, nghiêm túc thực hiện. Thông qua các hình thức như công bố tại cuộc họp của cơ quan; Niêm yết tại trụ sở làm việc; Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Trang thông tin điện tử; Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. Sở Công Thương đã thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, kế hoạch công tác của Sở, công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin hoạt động của Ngành, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, thông tin quy hoạch; các chế độ, định mức chi tiêu, tiêu chuẩn; công tác tổ chức, cán bộ; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... tạo điều kiện để công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng cơ quan và giám sát việc thực hiện, các tổ chức, cá nhân liên quan tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện.

Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp vi phạm và việc xử lý vi phạm quy định về công khai minh bạch.

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: Tổ chức thực hiện nghiêm quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Trong kỳ báo cáo, tại Sở Công Thương không có trường hợp xung đột lợi ích.

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2021, Sở Công Thương đã ban hành 03 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Quyết định số 82/QĐ-SCT ngày 07/9/2021 về việc ban hành Quy

chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 84/QĐ-SCT ngày 08/9/2021 về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các Phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Công Thương; Quyết định số 85/QĐ-SCT ngày 09/9/2021 quy định mức tiêu hao nhiên liệu xăng sinh học E5 (xăng, dầu bôi trơn) đối với xe ô tô Hyundai Santafe TM 2.4 mang biển số kiểm soát 48A-004.11 của Sở Công Thương.

Trên cơ sở các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã ban hành, Sở đã triển khai cụ thể hoá bằng các biện pháp quản lý tài chính, sử dụng tài sản công, sử dụng trang thiết bị và phương tiện làm việc của đơn vị đảm bảo bám sát định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định và đều được công khai, minh bạch tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, hội nghị sơ kết của cơ quan. Trong kỳ báo cáo, tại Sở Công Thương không có trường hợp vi phạm về chế độ, định mức tiêu chuẩn.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về Ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong kỳ báo cáo, tại Sở Công Thương không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: không

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Việc thực hiện cải cách hành chính: Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ ngành, UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC), Sở Công Thương đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021. Chú trọng đẩy mạnh CCHC gắn với cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; Hồ sơ của tổ chức, công dân được giải quyết trước và đúng hạn, không có hồ sơ bị chậm trễ; công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ; phối, kết hợp giữa các phòng, đơn vị được chặt chẽ.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết TTHC. Hiện nay, 100% quy trình TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Hành

chính công. Tiếp tục duy trì sử dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 đối với hoạt động của cơ quan.

- Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Tiếp tục thanh toán, trả lương cho CBCCVC qua tài khoản của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

g) **Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập**

Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Công Thương đã triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2020. Kết quả, trong năm 2020, số người đã kê khai/số người phải kê khai là 42/42 người (đạt 100%). Quá trình thực hiện các nhiệm vụ kê khai, công khai, quản lý, bàn giao bản kê khai, tổng hợp báo cáo được thực hiện đúng theo quy định. Hiện tại, đang triển khai việc kê khai tài sản thu nhập năm 2021 theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán: Không

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng: không

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

a) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong công tác PCTN, đồng chí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Giám đốc Sở đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, sai phạm trong cơ quan, đơn vị; phát huy tính nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu các Chi bộ, đoàn thể, phòng, đơn vị trong công tác PCTN; chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTN tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động góp phần nâng cao nhận thức, ý thức về vai trò, trách nhiệm trong công tác PCTN. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và

các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, UBND tỉnh, đã chỉ đạo hành các văn bản để lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác PCTN. Tổ chức xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức tiêu chuẩn. Chú trọng xây dựng đội ngũ công chức, viên chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết công việc. Trong kỳ báo cáo, tại Sở Công Thương không xảy ra tình trạng tham nhũng và xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

b) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không.

c) Việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Sở Công Thương luôn chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát nội bộ, để từ đó có biện pháp quản lý, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác truyền truyền, quán triệt với nhiều hình thức, đảm bảo 100% công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN như: Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục về PCTN; tin, bài, ảnh cổ động có chủ đề tuyên truyền pháp luật PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính trên trang thông tin điện tử và Bản tin Công Thương; tuyên truyền lồng ghép qua cuộc họp chi bộ, giao ban hàng tháng, sinh hoạt cơ quan định kỳ, sao gửi tài liệu thông báo trên mạng nội bộ, đăng tải website Sở.

6. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: không

7. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

Thực hiện Công văn số 281/UBND-NCKSTT ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 29/KH-SCT ngày 31/5/2021 thực hiện thực hiện chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

Tiếp tục tổ chức thực hiện kiến nghị, đề xuất của Đoàn Công tác Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (theo Công văn 1876-CV/TU ngày 15/4/2020 của Tỉnh ủy Đắk Nông). Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả 03 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về PCTN. Đó là: triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định về công tác PCTN trong trong công chức, viên chức và người lao động mà trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, phòng, đơn vị; Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XII) của BCH Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày

15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, đồng thời thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong cơ quan, đơn vị để kịp thời chỉ đạo xử lý. Kết quả, qua triển khai trong cơ quan, đã khẳng định cao quyết tâm chống tham nhũng của Đảng, chính quyền, đẩy mạnh thực hiện nguyên tắc “không có vùng cấm”, phát hiện, xử lý nghiêm tình trạng “tham nhũng vặt” trong các khâu lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tiêu cực.

8. Về thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ

Để thực hiện đồng bộ, hiệu quả quy định về trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN năm 2018, Sở Công Thương đã tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN tại cơ quan, đơn vị; Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung về trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao quy định tại khoản 1, Điều 15 Luật PCTN năm 2018; Chương II Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

Trong kỳ báo cáo, tại Sở Công Thương không phát sinh yêu cầu giải trình về hành vi, quyết định của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2021, Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Công Thương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác PCTN. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về PCTN được triển khai đầy đủ, kịp thời; ban hành và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên về PCTN. Thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn, công khai, minh bạch các quy trình xử lý công việc của cơ quan, đơn vị. Rà soát, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền, không để tồn đọng. Công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, có thái độ tôn trọng, không sách nhiễu, khó khăn, gây phiền hà cho người dân. Kết quả đã góp phần tăng cường việc phòng ngừa và chống tham nhũng, trong kỳ báo cáo, tại Sở Công Thương không có vụ việc tham nhũng xảy ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy Sở, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn thể, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và người dân trong hoạt động giám sát đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị. Chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các vụ việc tham nhũng (nếu có).

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật PCTN của công chức, viên chức, người lao động Sở Công Thương, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật về tham nhũng.

- Tập trung rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách trong đó có các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Hoàn thiện các quy định, quy chế và thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên mọi lĩnh vực công tác theo quy định về PCTN.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để tố cáo có liên quan đến tham nhũng, lãng phí; thường xuyên rà soát, tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2021, Sở Công Thương báo cáo để Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp

(Đính kèm biểu báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Công Tuấn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV VÀ NĂM 2021

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-SCT ngày/12/2021 của Sở Công Thương)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	
			Quý IV	Năm 2021
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0	6
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	100%	100%
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>			
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0	3
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền	CQ, TC, ĐV	0	0

	hạn			
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	130	130
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	130	130
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng		
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%		
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0	42
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0	0

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>			
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ			

	XẢY RA THAM NHỮNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0
66.1	- <i>Khiên trách</i>	Người	0	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0	0
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
74	Đất đai	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0	0
76	Đất đai	m ²	0	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
78	Đất đai	m ²	0	0

	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức		
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức		
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức		
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ		
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người		
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người		
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021
(Kèm theo Báo cáo số: BC-SCT ngày/12/2021 của Sở Công Thương)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không				

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG^(*)
Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021
(Kèm theo Báo cáo số: BC-SCT ngày/12/2021 của Sở Công Thương)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không						